

Số: /BC-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Công văn số 4858/VPCP-TH ngày 27/5/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2026; Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và tham mưu, đề xuất của UBND thành phố

a) Kết quả triển khai các giải pháp chỉ đạo, điều hành trọng tâm thực hiện các Nghị quyết của Đảng, kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ngay từ đầu năm 2026, căn cứ Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Thành ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện, chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm ngay từ đầu năm. UBND thành phố đã trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026 và thể chế hóa tại Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ năm 2026; Chương trình hành động số 05/CTr-UBND ngày 23/01/2026 của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; Nghị quyết của Thành ủy, Đảng ủy UBND thành phố và Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Đồng thời, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15/01/2026 triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026¹; trong đó giao chỉ tiêu tăng trưởng đến từng ngành cấp 2, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và xây dựng kịch bản điều hành tăng trưởng theo từng quý nhằm chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, phân đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

¹ UBND thành phố ban hành Công văn số 2587/UBND-TH ngày 21/5/2026 về việc cập nhật, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế; nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng các quý còn lại năm 2026.

Bên cạnh đó, UBND thành phố cũng đã triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết về phiên họp Chính phủ thường kỳ², phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, góp phần thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã đề ra.

UBND thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND thành phố, Chương trình công tác của UBND thành phố năm 2026, các nhiệm vụ được giao gắn với việc đổi mới phương thức quản lý, điều hành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý, phân công cụ thể trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, nhằm thực hiện tốt công tác tham mưu, giải quyết kịp thời các vấn đề có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh việc triển khai các chương trình, dự án trọng điểm,... với quyết tâm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026. UBND thành phố tổ chức phiên họp UBND thành phố thường kỳ theo Quy chế làm việc của UBND thành phố để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới và xử lý những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố; đồng thời, tổ chức các phiên họp chuyên đề UBND thành phố để thảo luận, xem xét biểu quyết đối với các đề án, dự án, chương trình, chính sách theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định. Thành viên UBND thành phố đã phát huy tinh thần trách nhiệm, cho ý kiến và biểu quyết thông qua tại phiên họp với tỷ lệ thống nhất cao đối với các nội dung trình.

UBND thành phố chủ động chuẩn bị chu đáo các nội dung trình đúng Kế hoạch tổ chức các kỳ họp chuyên đề, kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của HĐND thành phố Cần Thơ khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031; các tờ trình, báo cáo bảo đảm yêu cầu chất lượng và tiến độ theo kế hoạch tổ chức kỳ họp của Thường trực HĐND thành phố.

Quán triệt và triển khai nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Thành ủy và HĐND thành phố; với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, điều hành linh hoạt, kịp thời của UBND thành phố; sự vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm của các cấp, các ngành; cùng với sự đồng thuận, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 của thành phố đạt được một số kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

² Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 07/02/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2026; Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06/3/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026; Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/4/2026 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2026 và Hội nghị Chính phủ với địa phương; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ về Phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2026; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06/6/2026 của Chính phủ về Phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2026.

(1) UBND thành phố đã tập trung triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ: Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98-NQ/TW ngày 30/8/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ³; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế Nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

(2) Việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy

Trước sáp nhập, thành phố⁴ có tổng cộng 39 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh⁵, 03 Trung tâm Phục vụ hành chính công và 1.475 đơn vị sự nghiệp công lập. Sau sắp xếp, sáp nhập, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã đã được kiện toàn tổ chức, bộ máy lãnh đạo, bố trí cán bộ, công chức theo đúng hướng dẫn, bảo đảm hoạt động thông suốt và hiệu quả.

UBND thành phố đã chỉ đạo hoàn thiện tổ chức, bộ máy; ban hành kịp thời các quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan chuyên môn của thành phố nhanh chóng ổn định tổ chức và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, thành phố cũng đã triển khai và cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập⁶ theo Phương án⁷ đề ra.

³ Thành phố phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện tổng kết Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, làm cơ sở để xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề xuất thay thế cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với bối cảnh mới.

⁴ Thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang.

⁵ Trong đó: thành phố Cần Thơ 14, tỉnh Hậu Giang 12, tỉnh Sóc Trăng 13.

⁶ Theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước và tổ chức bên trong hệ thống chính trị Nhà nước.

⁷ Phương án số 01/PA-UBND ngày 13/11/2025 sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Hiện tại, thành phố có 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; 309 phòng chuyên môn thuộc UBND và 103 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 1.494 đơn vị sự nghiệp công lập (gồm 238 đơn vị cấp thành phố và 1.256 đơn vị cấp xã⁸). Trên cơ sở đó, thành phố đã kịp thời ban hành 111 quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền sắp xếp. Đồng thời, 100% cơ quan hành chính cấp xã đã ban hành đầy đủ quy định về chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Tình hình kiện toàn số lượng cơ quan chuyên môn cấp xã theo Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ⁹

Thực hiện Nghị định số 370/2025/NĐ-CP, Chủ tịch UBND thành phố đã triển khai¹⁰ và tham mưu trình Đảng ủy UBND thành phố¹¹ xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy¹² về số lượng phòng, tên gọi, chức năng của phòng và số lượng cấp phó của phòng tăng thêm thuộc UBND cấp xã. Theo đó, tổng số lượng phòng thuộc UBND 103 xã, phường sau sắp xếp là 463 phòng (tăng thêm 51 phòng đối với 51 xã, phường theo quy định¹³).

- Về công tác nhân sự

UBND thành phố đã trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết¹⁴ giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2025 trên cơ sở biên chế Ban Tổ chức Trung ương giao cho 03 tỉnh, thành phố trước sáp nhập; theo đó, thành phố thực hiện việc giao, quản lý biên chế theo đúng trình tự, thủ tục quy định và định hướng của cấp có thẩm quyền¹⁵.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/8/2025, UBND thành phố đã phê duyệt và giải quyết cho 543 cán bộ công chức viên chức nghỉ việc hưởng chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; việc giải quyết chế độ, chính sách đảm bảo đúng đối tượng và chế độ được chi trả kịp thời với tổng số tiền 518,132 tỷ đồng.

⁸ Bao gồm 103 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và 103 Trạm Y tế cấp xã.

⁹ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

¹⁰ Công văn số 44/UBND-NC ngày 07/01/2026.

¹¹ Tờ trình số 242/TTr-UBND ngày 16/4/2026 của UBND thành phố về việc trình xin ý kiến số lượng phòng, tên gọi, chức năng của phòng và số lượng cấp phó của phòng tăng thêm thuộc UBND cấp xã.

¹² Tờ trình số 450-TTr/ĐU ngày 23/4/2026 của Đảng ủy UBND thành phố về việc trình xin ý kiến số lượng phòng, tên gọi, chức năng của phòng và số lượng cấp phó của phòng tăng thêm thuộc UBND cấp xã.

¹³ Tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ).

¹⁴ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND, Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND thành phố.

¹⁵ Cụ thể: 62.355 biên chế (Biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính: 9.951 biên chế; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2025 là 52.404 người làm việc).

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, thành phố đã thực hiện việc tiếp nhận vào làm công chức đối với 455 trường hợp (sở, ngành: 130, cấp xã: 325). Đồng thời, thực hiện phân cấp thẩm quyền xét tuyển viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương để chủ động trong việc bổ sung nhân sự còn thiếu kịp thời, nhanh chóng (phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của 05 đơn vị¹⁶ với 73 chỉ tiêu); các cơ quan, đơn vị đang thực hiện quy trình tuyển dụng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, thành phố khẩn trương chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn việc ký hợp đồng làm nhiệm vụ công chức theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức nhằm tăng cường nhân lực cho các xã, phường còn thiếu nhân lực để triển khai thực hiện hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp (đã phê duyệt 72 chỉ tiêu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức cho các xã, phường của thành phố).

- Việc triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thời gian qua cơ bản bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn quản lý và điều kiện tổ chức thực hiện của địa phương. Trước hết, hệ thống các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương được ban hành tương đối kịp thời, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, là cơ sở quan trọng để địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Các quy định đã từng bước cụ thể hóa phạm vi, nội dung, trách nhiệm và thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương, giữa thành phố và cấp xã, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, hạn chế tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Thành phố đã tiếp nhận 949 nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền từ Trung ương; ban hành 22 quyết định phân cấp và 42 quyết định ủy quyền trên nhiều lĩnh vực; hoàn thành việc ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp. Đồng thời, thực hiện sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển giao 103 Trạm Y tế về UBND cấp xã quản lý và thành lập 103 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng phục vụ người dân.

- Công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được triển khai nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm dân chủ, an toàn, tiết kiệm và đúng tiến độ. Kết quả, toàn thành phố có 2.869.484/2.872.897 cử tri tham gia bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 99,88%; trong đó, có 58/103 khu vực bỏ phiếu đạt tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử 100%. Thành phố đã tổ chức thành công bầu cử tại 06 đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, 28 đơn vị bầu cử đại biểu HĐND thành phố và 665 đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã; bầu đủ 18 đại biểu Quốc hội, 84 đại biểu HĐND thành phố và 2.207 đại biểu HĐND cấp xã, góp phần củng cố, kiện toàn bộ máy Chính quyền các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

¹⁶ Thành phố phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của 05 đơn vị với 73 chỉ tiêu gồm: xã Lịch Hội Thượng, xã Châu Thành, xã Phước Thới, Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ, Trường Cao đẳng cộng đồng Sóc Trăng.

- Sắp xếp, xử lý tài sản công

Công tác quản lý, sắp xếp và khai thác hiệu quả tài sản công tiếp tục được tăng cường. Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời, tổ chức rà soát tổng thể quỹ tài sản công trên địa bàn nhằm bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, tránh thất thoát, lãng phí. Đến nay, toàn thành phố có 5.817 cơ sở nhà, đất đang được quản lý, sử dụng với tổng diện tích đất trên 227,8 triệu m²; trong đó, đã hoàn thành rà soát, xây dựng phương án xử lý đối với 684 cơ sở nhà, đất dôi dư phát sinh sau sắp xếp đơn vị hành chính. Thực hiện thu hồi, chuyển giao 137 cơ sở nhà, đất dôi dư cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố quản lý, khai thác; chuyển giao 546 cơ sở nhà, đất cho UBND các xã, phường quản lý, xử lý theo địa giới hành chính mới; đồng thời, tăng cường hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ nhà, đất công, ưu tiên phục vụ các mục tiêu giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và các công trình công cộng. Đối với tài sản là xe ô tô và máy móc, thiết bị, thành phố thực hiện rà soát, điều hòa, bố trí lại theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã điều chuyển 17 xe ô tô công từ nơi thừa sang nơi thiếu, thanh lý 08 xe ô tô không còn nhu cầu sử dụng; điều chuyển 1.675 máy móc, thiết bị giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương nhằm tận dụng tối đa tài sản hiện có, hạn chế mua sắm mới.

(3) Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số”

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của thành phố ước tăng 7,4 - 7,6% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,8 - 4,0%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,8 - 8,2% (công nghiệp tăng 8,0 - 8,5%); khu vực dịch vụ tăng 8,5 - 8,8%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,0 - 8,5%.

Quy mô nền kinh tế (GRDP giá hiện hành) 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 165.000 - 168.000 tỷ đồng, đạt 48,26% - 49,14% Nghị quyết.

Về cơ cấu kinh tế: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 22,8 - 23%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 26,8 - 27%; khu vực dịch vụ chiếm 44,2 - 44,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,8 - 6%.

- Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 9,2% so với cùng kỳ; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò chủ lực, đóng góp lớn vào tăng trưởng chung của toàn ngành; một số lĩnh vực có mức tăng trưởng khá như chế biến nông sản, thủy sản xuất khẩu, sản xuất thực phẩm, may mặc, cơ khí, điện tử và vật liệu xây dựng.

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ

Thành phố đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu, bình ổn thị trường và xúc tiến thương mại; tăng cường theo dõi diễn biến thị trường, giá cả các mặt hàng thiết yếu, chủ động phương án bảo đảm nguồn cung hàng hóa phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và các thời gian diễn ra lễ hội cao điểm trong năm.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 127.768,2 tỷ đồng, đạt 31,94% kế hoạch; hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra sôi động, sức mua của thị trường tiếp tục phục hồi tích cực. Công tác phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và hiện đại hóa hạ tầng thương mại được quan tâm triển khai; đồng thời, tiếp tục rà soát, nâng cấp hệ thống chợ truyền thống, phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại và hạ tầng logistics theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, thách thức. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ thu ngoại tệ ước đạt 3.062,6 triệu USD, tăng 11% so với cùng kỳ và đạt 50,54% kế hoạch; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 720,9 triệu USD, tăng 10,7% so với cùng kỳ. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như gạo, thủy sản, nông sản chế biến tiếp tục giữ vững thị trường truyền thống và từng bước mở rộng sang các thị trường tiềm năng.

Hoạt động du lịch tiếp tục phục hồi mạnh mẽ và duy trì đà tăng trưởng tích cực, từng bước khẳng định vai trò là ngành kinh tế quan trọng của thành phố. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố ước đón 7,537 triệu lượt khách du lịch, đạt 61,3% kế hoạch và tăng 19% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế đạt 382.330 lượt, đạt 61,7% kế hoạch. Khách lưu trú ước đạt 2,829 triệu lượt, đạt 52,1% kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế lưu trú đạt 267.300 lượt, đạt 54,6% kế hoạch. Tổng thu từ du lịch ước đạt khoảng 6.608 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch và tăng 21% so với cùng kỳ.

- Lĩnh vực nông nghiệp

Tập trung triển khai các giải pháp thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2026 của ngành nông nghiệp; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp tập trung hình thành các vùng sản xuất tập trung đối với lúa chất lượng cao, cây ăn trái đặc sản, rau màu và thủy sản, góp phần bảo đảm nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm và nâng cao giá trị gia tăng cho ngành nông nghiệp.

Trong lĩnh vực trồng trọt, tổng diện tích gieo trồng 608.546 ha, diện tích thu hoạch 324.524 ha với sản lượng thu hoạch 2,34 triệu tấn, đạt 92% kế hoạch; thành phố đã hình thành các vùng sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp theo Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” với quy mô trên 170.000 ha; diện tích gieo trồng cây hàng năm khác đạt 91.339 ha, tăng 8,65% so với cùng kỳ, đạt 94,28% kế hoạch; sản lượng ước đạt 1,8 triệu tấn, tăng 42,95% so với cùng kỳ, vượt 16,16% kế hoạch. Diện tích trồng cây lâu năm là 119.146,2 ha; trong đó, diện tích trồng cây ăn trái là 100.417 ha, tăng 0,8% so với cùng kỳ, tổng sản lượng thu hoạch 792.134 tấn, tăng 20,31% so với cùng kỳ, đạt 68,36% kế hoạch.

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến thực phẩm. Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 17,63 triệu con; sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 89.867 tấn, tăng 5,24% so với cùng kỳ, đạt 52,4% kế hoạch; sản lượng trứng gia cầm và các sản phẩm chăn nuôi khác tiếp tục duy trì ổn định, góp phần bảo đảm nguồn cung thực phẩm cho thị trường. Thành phố tiếp tục khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao; từng bước chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại, gia trại gắn với bảo vệ môi trường. Công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y được tăng cường; các cơ sở chăn nuôi từng bước áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

Nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng khu vực nông nghiệp và kim ngạch xuất khẩu của thành phố. Trong 6 tháng đầu năm 2026, diện tích nuôi thủy sản 54.655 ha, đạt 56,63% kế hoạch, tăng hơn 6% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản (nuôi và khai thác) 315.713 tấn, tăng hơn 8,61% so với cùng kỳ. Các đối tượng nuôi chủ lực như cá tra, tôm nước lợ và thủy sản nước ngọt tiếp tục được duy trì phát triển, góp phần cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho các nhà máy chế biến và xuất khẩu trên địa bàn thành phố.

- Về huy động các nguồn lực

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt khoảng 41.000 tỷ đồng, tăng khoảng 8,5% so với cùng kỳ; trong đó: vốn nhà nước đạt khoảng 12.800 tỷ đồng, chiếm 31,2%, giảm khoảng 4% so với cùng kỳ; vốn ngoài nhà nước đạt khoảng 26.000 tỷ đồng, chiếm 63,4%, tăng khoảng 13% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt khoảng 2.200 tỷ đồng, chiếm 5,4%, tăng khoảng 45% so với cùng kỳ.

Quản lý đầu tư công: Năm 2026, tổng nguồn vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ giao cho thành phố là 19.266,55 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách địa phương là 12.325,9 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 6.940,65 tỷ đồng; dự kiến đến hết tháng 6 năm 2026 sẽ giao hết 100% Kế hoạch vốn¹⁷. Bên cạnh đó, UBND thành phố thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, nhất là các công trình trọng điểm trên địa bàn.

Đăng ký kinh doanh: Trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn thành phố có 2.448 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 12.192,3 tỷ đồng, tăng 14,66% về số lượng, giảm 5,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; có 601 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 35,06%; 324 doanh nghiệp giải thể, tăng 77,05% so với cùng kỳ và 1.104 lượt doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giảm 0,18% so cùng kỳ; lũy kế đến nay, thành phố có 20.383 doanh nghiệp đang hoạt động. Bên cạnh đó, khu vực hộ kinh doanh tiếp tục phát triển với 8.934 hộ thành lập mới, tổng vốn đăng ký 2.637,31 tỷ đồng, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và thúc đẩy phát triển kinh tế cơ sở. Công tác chuyển đổi số trong đăng ký kinh doanh được triển khai hiệu quả với tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 99,53%, góp phần giảm chi phí và thời gian thực hiện thủ tục cho doanh nghiệp.

Thu hút đầu tư: Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố thu hút mới 17 dự án đầu tư trong nước¹⁸ với tổng vốn đăng ký 35.874,218 tỷ đồng; cấp mới 01 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 210 nghìn USD. Lũy kế đến nay, có 302 dự án đầu tư trong nước ngoài khu công nghiệp đang thực hiện, tổng vốn đăng ký 264.160 tỷ đồng, 303 dự án đầu tư trong nước trong khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư đăng ký 142.132,891 tỷ đồng và 123 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 7,1 tỷ USD.

Khu vực kinh tế tập thể tiếp tục duy trì đà phát triển, từng bước khẳng định vai trò trong tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển kinh tế hộ. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Luật Hợp tác xã năm 2023 và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành lập mới 35 hợp tác xã với tổng vốn điều lệ đăng ký trên 60 tỷ đồng; lũy kế toàn thành phố có 754 hợp tác xã đang hoạt động, 09 liên hiệp hợp tác xã và 3.763 tổ hợp tác

¹⁷ Còn 2.684,987 tỷ đồng chưa giao chi tiết, trong đó bao gồm thực hiện trích tiết kiệm, cắt phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 là 5% chi cho đầu tư theo khoản 3 Điều 2 Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước năm 2026 là 588,692 tỷ đồng.

¹⁸ Ngoài khu công nghiệp 13 dự án, trong khu công nghiệp 04 dự án.

đang hoạt động, với tổng vốn điều lệ đăng ký trên 1.583 tỷ đồng, thu hút 51.375 thành viên và tạo việc làm thường xuyên cho hơn 42.000 lao động. Nhiều mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, tham gia liên kết chuỗi giá trị, phát triển sản phẩm OCOP, VietGAP và tiêu thụ nông sản theo hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập cho thành viên, giải quyết việc làm tại địa phương, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và xây dựng nông thôn mới.

- Thu, chi ngân sách

Trong năm 2026, chỉ tiêu dự toán thu ngân sách Nhà nước (NSNN) của thành phố được Trung ương và HĐND thành phố giao là 26.878 tỷ đồng. Ước tổng thu NSNN theo chỉ tiêu giao trong 6 tháng đầu năm 2026 là 15.812,23 tỷ đồng, đạt 58,83% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao, tăng 14,66% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa ước thực hiện được 15.160 tỷ đồng¹⁹, đạt 57,83% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao, tăng 12,93% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 652,23 tỷ đồng, bằng 98,67% dự toán năm được giao.

Ước tổng chi ngân sách địa phương được 34.079,133 tỷ đồng, nếu không kể số tạm ứng từ năm trước chuyển sang 9.065,289 tỷ đồng thì tổng chi 6 tháng đầu năm 2026 là 25.013,844 tỷ đồng, đạt 51,42% dự toán HĐND thành phố giao; trong đó, chi đầu tư phát triển (không kể số vốn trích 5% tiết kiệm, cắt phân bổ nguồn ngân sách địa phương 588,692 tỷ đồng) là 9.338,929 tỷ đồng, đạt 50% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao; chi thường xuyên ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 13.139.895 triệu đồng, đạt 51,97% dự toán Trung ương giao và 51,96% dự toán HĐND thành phố giao.

- Hoạt động ngân hàng

Hoạt động ngân hàng trên địa bàn tiếp tục duy trì ổn định, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của thành phố. Mạng lưới hoạt động ngân hàng tiếp tục được duy trì và phát triển rộng khắp trên địa bàn với 105 tổ chức tín dụng, 234 phòng giao dịch ngân hàng thương mại cùng hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ tài chính, ngân hàng. Hoạt động huy động vốn tiếp tục tăng trưởng tích cực. Ước đến cuối tháng 6 năm 2026, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt khoảng 244.560 tỷ đồng, tăng 6% so với cuối năm 2025. Hoạt động tín dụng tiếp tục phục hồi, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; tổng dư nợ tín dụng ước đạt khoảng 363.000 tỷ đồng, tăng 7,76% so với cuối năm 2025. Vốn huy động đáp ứng được 67,37% nhu cầu vốn tín dụng trên địa bàn.

¹⁹ Dự toán được giao là 26.217 tỷ đồng.

(4) Công tác giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, triển khai các công trình, dự án trọng điểm; công tác quy hoạch, cơ cấu lại không gian kinh tế, thúc đẩy liên kết vùng

- Thành phố tập trung tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiệm vụ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo đúng quy định; ban hành nhiều văn bản đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; tổ chức nhiều buổi họp chuyên đề, xử lý vướng mắc từng dự án cụ thể, đưa ra các giải pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn phù hợp với từng thời điểm. Đến ngày 15/6/2026, số vốn đã giải ngân là 3.172,397 tỷ đồng, đạt 16,47% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ và HĐND thành phố giao, đạt 19,13% kế hoạch giao chi tiết.

- Công tác triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tập trung triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời, chủ động chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Thực hiện công khai, cung cấp và cập nhật thông tin điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động quy hoạch để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Phối hợp Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 tại Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, tiếp tục tổ chức lập điều chỉnh cục bộ Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. UBND thành phố đã chỉ đạo các địa phương tiếp tục quản lý và thực hiện các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; ban hành Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 quy định trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, tạo điều kiện để Chính quyền cấp xã chủ động rà soát, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển thực tiễn. Thực hiện rà soát, lập, điều chỉnh, công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gắn với khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư.

- Tiến độ các dự án công trình trọng điểm

Công tác triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố tiếp tục được tập trung chỉ đạo, theo dõi thường xuyên và đạt nhiều kết quả tích cực. Thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác chuyên trách; ban hành kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và địa phương; duy trì chế độ kiểm tra hiện trường, làm việc trực tiếp với chủ đầu tư nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án. Đặc biệt, đối với dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, các địa phương đã cơ bản hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng; đồng thời, chủ động phối hợp với các bộ, ngành và các tỉnh trong khu vực để bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ thi công.

- Về liên kết hợp tác

Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội; đồng thời, tăng cường phối hợp với các địa phương, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và các trung tâm kinh tế lớn nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển trên các lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển đô thị. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, tiếp tục mở rộng hợp tác với các địa phương trong và ngoài vùng, trong đó xây dựng thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030; phối hợp với Thành phố Hồ Chí Minh tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025 và chuẩn bị ký kết chương trình hợp tác giai đoạn mới. Các hoạt động liên kết vùng từng bước được cụ thể hóa theo hướng tăng cường kết nối hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, logistics và các ngành kinh tế có lợi thế, góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững của thành phố và toàn vùng.

(5) Việc thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới; cơ cấu lại khu vực doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân; tháo gỡ vướng mắc những dự án tồn đọng kéo dài và những vấn đề phát sinh

- Thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống

+ Thúc đẩy động lực tăng trưởng về đầu tư

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, nhất là các công trình trọng điểm, các dự án được bố trí mức vốn lớn, dự án đường bộ cao tốc đi qua địa bàn; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công trong năm 2026 theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ giao.

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư và phát triển khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục được tăng cường. Hoạt động xúc tiến đầu tư được triển khai chủ động, đa dạng và hiệu quả. UBND thành phố đã ban hành Danh mục 85 dự án mời gọi đầu tư đến năm 2030 trên các lĩnh vực hạ tầng công nghiệp, năng lượng, đô thị, thương mại dịch vụ, giáo dục và giao thông nhằm thu hút mạnh mẽ nguồn lực xã hội cho phát triển. Đổi mới phương thức tiếp cận và hoạt động thu hút đầu tư ngoài ngân sách, có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn khu vực, thị trường, đối tác để thúc đẩy hợp tác phát triển phù hợp với bối cảnh thế giới và khu vực.

Giám sát chặt chẽ, đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã được cấp phép đầu tư; tích cực rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án còn tồn đọng; hỗ trợ các nhà đầu tư đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn thành phố.

Công tác phát triển nhà ở tiếp tục được quan tâm triển khai thông qua Chương trình phát triển nhà ở, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy các dự án nhà ở xã hội, nhà ở thương mại theo quy hoạch; đồng thời, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản phục vụ công tác quản lý. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã thực hiện 724 căn nhà ở xã hội, đạt 38,17% kế hoạch.

+ Thúc đẩy động lực tăng trưởng về tiêu dùng, xuất khẩu

Thành phố phát triển mạnh thị trường nội địa, đẩy mạnh kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại. Thực hiện quyết liệt các giải pháp tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm xuất khẩu và chuỗi cung ứng.

Kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất khẩu, các trở ngại về thị trường, thủ tục hải quan, rào cản kỹ thuật và các quy định mới từ nước nhập khẩu để có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu hiệu quả.

Triển khai thực hiện kích cầu phát triển du lịch năm 2026; tăng cường công tác quản lý về du lịch và điểm đến du lịch trên địa bàn; thực hiện đồng bộ các giải pháp phối hợp liên ngành về quảng bá, xúc tiến du lịch để đẩy mạnh thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

Tiếp tục thực hiện tổ chức sản xuất nông nghiệp, phấn đấu vượt Kế hoạch sản xuất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới

Thành phố tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là

động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và đổi mới mô hình phát triển của thành phố. Công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách được quan tâm thực hiện. UBND thành phố đã trình HĐND thành phố xây dựng, ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trong đó, trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Tập trung rà soát, triển khai các chương trình, đề án trọng điểm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình mới sau sáp nhập; đẩy mạnh xây dựng danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, ưu tiên lĩnh vực công nghệ lõi, trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, công nghệ số và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện 21 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nghiệm thu 13 nhiệm vụ; tỷ lệ ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đạt khoảng 80%.

Tiếp tục triển khai Đề án thành lập Khu Công nghệ cao Cần Thơ; hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Đồng thời, đẩy mạnh phát huy hiệu quả Khu công nghệ số, các trung tâm đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo vùng Đồng bằng sông Cửu Long; tổ chức Hội thảo “Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thành phố Cần Thơ mang tầm khu vực và vùng Đồng bằng sông Cửu Long”; triển khai Đề án tổ chức lại Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố theo hướng trở thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo cấp khu vực.

- Tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước: Hiện nay, thành phố có 20 doanh nghiệp có vốn Nhà nước; trong đó, có 06 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, 08 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ và 06 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống. Các doanh nghiệp cơ bản duy trì hoạt động ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ chính trị được giao, nhất là trong các lĩnh vực xỏ số kiến thiết, công ích đô thị, môi trường và nông nghiệp; công tác sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục được triển khai theo chủ trương của Trung ương; năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và trách nhiệm của người đại diện phần vốn Nhà nước từng bước được nâng lên.

- Phát triển doanh nghiệp tư nhân: Quan tâm xây dựng môi trường kinh doanh, đầu tư thông thoáng, minh bạch, thuận lợi, an toàn và thân thiện; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng của địa phương đến các doanh nghiệp trong và ngoài nước thông qua nhiều kênh khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư khảo sát, tìm hiểu cơ hội kinh doanh đầu tư. UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 15/8/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 19/11/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 30/10/2025 của Thành ủy Cần Thơ ban hành Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 12/6/2026 triển khai thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Tháo gỡ vướng mắc những dự án tồn đọng kéo dài và những vấn đề phát sinh

Thường trực Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy quyết định thành lập các Ban Chỉ đạo chỉ đạo các dự án trọng điểm và Ban Chỉ đạo giải quyết các dự án chậm tiến độ trên địa bàn thành phố. Đặc biệt, việc thành lập các Tổ công tác do trực tiếp các đồng chí Thường trực Thành ủy và Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy làm Tổ trưởng đã thay đổi phương thức tiếp cận. Các Tổ công tác, Ban Chỉ đạo không chỉ họp giao ban định kỳ mà đã trực tiếp xuống thực địa, kiểm tra thực tế tại từng dự án, làm việc trực tiếp với từng nhà đầu tư, chủ đầu tư²⁰. Phương châm chỉ đạo xuyên suốt là: *“Rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ sản phẩm đầu ra”*. Những nút thắt về giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai, quy hoạch hay nghĩa vụ tài chính đều được phân tích và đưa ra giải pháp xử lý ngay hoặc giao thời hạn giải quyết dứt điểm cho từng cơ quan chuyên môn.

Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 17/3/2026 về chấn chỉnh, đôn đốc giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng kéo dài, khẩn trương hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của thành phố; UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 19/5/2026 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách tồn đọng, kéo dài trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Thành phố đang khẩn trương rà soát khó khăn, vướng mắc cụ thể từng dự án để có giải pháp tháo gỡ.

²⁰ Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường; Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Đông Phú; Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc - CTCP; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ; Công ty cổ phần Vinpearl,...

Qua rà soát đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thành phố có 130 dự án đang gặp khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, cần tiếp tục được phân loại, rà soát và xử lý theo quy định; trong đó, có 10 dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước; 120 dự án đầu tư ngoài ngân sách. Căn cứ tình trạng cập nhật, theo dõi và tính chất vướng mắc, các dự án được phân thành 02 nhóm chính: Nhóm dự án đã cập nhật trên Hệ thống 751: 43 dự án, gồm 10 dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và 33 dự án đầu tư ngoài ngân sách; nhóm dự án có khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền xử lý của địa phương, chưa cập nhật trên Hệ thống 751: 87 dự án (dự án đầu tư ngoài ngân sách).

+ Đối với nhóm 43 dự án gặp khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài đã được cập nhật trên Hệ thống 751

Nhóm 10 dự án sử dụng vốn ngân sách: có 06/10 dự án đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và không còn khó khăn, vướng mắc; 02/10 dự án đang triển khai thực hiện và không còn khó khăn, vướng mắc; 02/10 dự án đang triển khai thực hiện và còn khó khăn, vướng mắc.

Nhóm 33 dự án đầu tư ngoài ngân sách: có 20 dự án dự kiến xem xét áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội và các văn bản có liên quan; 13 dự án có khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền xử lý của địa phương.

+ Nhóm dự án có khó khăn, vướng mắc chưa được cập nhật trên hệ thống 751

Nhóm 87 dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài chưa có trên Hệ thống 751. Đây là nhóm dự án có tính chất phức tạp, vướng mắc phát sinh qua nhiều giai đoạn, chủ yếu liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục đất đai; nghĩa vụ tài chính; điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh dự án, điều chỉnh tiến độ; điều kiện pháp lý về đầu tư, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản và năng lực triển khai của nhà đầu tư.

Hiện thành phố đã rà soát sơ bộ, bước đầu nhận diện các nhóm khó khăn, vướng mắc và định hướng xử lý. Tuy nhiên, do nhiều dự án có hồ sơ pháp lý không đồng nhất, chịu tác động của sự thay đổi chính sách pháp luật qua các thời kỳ, kết quả rà soát hiện nay mới là cơ sở ban đầu để tiếp tục đối chiếu, hoàn thiện; chưa phải là kết luận xử lý cuối cùng đối với từng dự án.

(6) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) đạt nhiều kết quả tích cực, thành phố đã tiếp nhận và giải quyết khoảng 174.000 hồ sơ TTHC, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 99,83%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đạt khoảng 98,43%. Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về

Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, thành phố đã rà soát, tái cấu trúc 154 TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử; đồng thời, thực hiện rà soát, đơn giản hóa 60 TTHC theo kế hoạch, trong đó đã hoàn thành phương án đơn giản hóa đối với 05 thủ tục, góp phần tiết kiệm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; thành phố có 1.097/2.195 TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố được duy trì vận hành ổn định, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện TTHC trực tuyến. Thành phố đã triển khai hệ thống giải quyết TTHC tập trung tại 10 sở, ngành; hoàn thành công bố 100% TTHC đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính. Toàn thành phố tiếp nhận 227.099 hồ sơ TTHC²¹, trong đó giải quyết đúng hạn 225.164 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,15%; hồ sơ trực tuyến đạt 221.712 hồ sơ, chiếm 97,62% tổng số hồ sơ tiếp nhận. Tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC đạt 100%; Tỷ lệ thanh toán điện tử trong thực hiện dịch vụ công tiếp tục được duy trì ổn định với số hồ sơ giao dịch thành công đạt khoảng 81,95%.

Kết quả các chỉ số cải cách hành chính tiếp tục được duy trì ở nhóm khá của cả nước; trong đó, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2025 của thành phố đạt 90,05%, xếp thứ 17/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thuộc nhóm xuất sắc; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) đạt 84,05%, xếp thứ 13/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thuộc nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố đạt 61,87 điểm, thuộc nhóm địa phương có chất lượng điều hành kinh tế ở mức trung bình.

(7) Phát triển các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ, thông tin, truyền thông; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm an sinh, tiến bộ, công bằng xã hội, nhà ở xã hội

- Giáo dục - đào tạo

Thành phố tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương thành các kế hoạch, chương trình, đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố sau sáp nhập, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển nhanh và bền vững.

²¹ Nguồn số liệu từ Báo cáo tình hình thực hiện Đề án 06 trong 5 tháng đầu năm 2026 (Báo cáo số 327/BC-TCT ngày 28/5/2026 của Tổ Giúp việc Đề án 06) tổng hợp số liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố theo mô hình tập trung đối với 10 sở, ngành thông qua hệ sinh thái VNPT.

Mạng lưới cơ sở giáo dục tiếp tục được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn thành phố hiện có 1.236 cơ sở giáo dục các cấp; 81 cơ sở giáo dục nghề nghiệp; 198 trung tâm ngoại ngữ, tin học và 266 trung tâm học tập cộng đồng. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ, thiết bị dạy học phục vụ năm học mới được chủ động triển khai; đồng thời tiếp tục rà soát, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học do thiếu trường lớp; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 65,91%.

Chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì và nâng lên, tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi đạt và vượt kế hoạch đề ra; trong đó, giáo dục mầm non đạt 95%, tiểu học đạt 99,5%, trung học cơ sở đạt 99,3% và trung học phổ thông đạt 96,91%. Toàn thành phố hiện có 643.473 học sinh ở các cấp học thực hiện tốt khung chương trình giáo dục năm học 2025 - 2026 theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chuẩn bị đầy đủ công tác ôn thi, các điều kiện phục vụ tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Hệ thống giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được củng cố, phát triển theo hướng mở, linh hoạt, gắn với nhu cầu thị trường lao động. Thành phố tăng cường kết nối cung - cầu lao động, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động; chú trọng đào tạo các ngành nghề mới phục vụ chuyển đổi số và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân theo định hướng tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị. Công tác khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân được quan tâm triển khai; đã thực hiện thí điểm cho người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội và phụ nữ tại 14 xã, phường; đồng thời lập Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố; lũy kế đến nay đã có 23,83% người dân được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí và được cập nhật thông tin vào sổ sức khỏe điện tử theo các nhóm đối tượng ưu tiên.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, thường xuyên, ngay từ cơ sở; tổ chức theo dõi, giám sát các bệnh truyền nhiễm đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm lưu hành như sốt xuất huyết, tay chân miệng và một số bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi, các bệnh có nguy cơ xâm nhập. Thành phố ghi nhận 3.163 trường hợp sốt xuất huyết (tăng 2.330 ca so với cùng kỳ)²², 2.660 trường hợp tay chân miệng (tăng 1.363 ca so với cùng kỳ), 43 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, 04 trường hợp mắc đậu mùa khi, 02 trường hợp sốt rét ngoại lai, 02 trường hợp viêm não Nhật Bản,...; chưa ghi nhận các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới nổi, tái nổi.

²² Số ca mắc có tăng cao so cùng kỳ (tương tự xu hướng chung cả nước và khu vực) tuy nhiên hầu hết trường hợp mắc là tản phát và được kiểm soát, không chệch kịp thời.

Thành phố đã tập trung chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn triển khai các giải pháp bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc do nguyên nhân chủ quan. Bên cạnh đó đã tổ chức các đợt cao điểm kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với các cơ sở kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và dịch vụ ăn uống; chủ động rà soát, thu hồi các sản phẩm thuốc, sữa và thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả đã được cơ quan có thẩm quyền cảnh báo; tăng cường kiểm tra hoạt động quảng cáo, kinh doanh trên môi trường mạng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Lao động - thương binh và an sinh xã hội

Công tác an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả, góp phần bảo đảm đời sống Nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, người yếu thế và lao động có hoàn cảnh khó khăn. Thành phố thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; duy trì chi trả trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho bình quân 17.037 lượt người có công với cách mạng mỗi tháng, với tổng kinh phí trên 47,41 tỷ đồng. Công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ người có công với cách mạng được thực hiện chặt chẽ, kịp thời; đã tiếp nhận và giải quyết 2.018 hồ sơ các loại, bảo đảm 100% hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn. Đồng thời, thành phố tiếp tục triển khai các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, thực hiện tốt công tác quản lý công trình ghi công liệt sĩ, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ và hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng.

Thành phố quan tâm công tác chăm lo, chuẩn bị Tết cho Nhân dân theo chủ trương mọi người, mọi nhà đều được vui xuân, đón Tết, bảo đảm an sinh xã hội cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, với tổng kinh phí thực hiện khoảng hơn 246 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm và phát triển sinh kế cho người dân; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện thường xuyên; các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tín dụng ưu đãi, trợ giúp xã hội và hỗ trợ nhà ở được triển khai đồng bộ.

Tăng cường kết nối cung - cầu lao động, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin tuyển dụng và các chính sách hỗ trợ việc làm. Ước 6 tháng đầu năm 2026, đã giải quyết việc làm cho 54.656 lao động, đạt 56,93% kế hoạch; hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm với tổng số tiền trên 1.114 tỷ đồng, tạo điều kiện cho 15.281 lao động tạo mới hoặc duy trì việc làm; đưa 1.404 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tiếp nhận nhu cầu tuyển dụng của 1.619 lượt doanh nghiệp với 84.786 vị trí việc làm, kết nối việc làm thành công cho 13.311 lượt lao động.

Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” được triển khai tích cực gắn với công tác chăm lo gia đình chính sách; góp phần cải thiện điều kiện sống, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững cho người dân trên địa bàn. Qua rà soát, toàn thành phố còn 934 hộ người có công và thân nhân liệt sĩ có nhu cầu hỗ trợ nhà ở, trong đó có 391 căn cần xây mới và 543 căn cần sửa chữa. Thành phố đã huy động nhiều nguồn lực xã hội hóa để xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách, góp phần cải thiện điều kiện sống và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác trợ giúp xã hội tiếp tục được triển khai đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng; tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội có tài khoản và được chi trả không dùng tiền mặt đạt 34,7%, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và thuận tiện cho người thụ hưởng. Đến nay, thành phố thực hiện trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng cho 205.089 đối tượng.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT). Số người tham gia BHXH là 421.289 người, đạt 89,47% kế hoạch; số người tham gia BHTN là 298.149 người, đạt 94,05% kế hoạch; số người tham gia BHYT là 3,1 triệu người, đạt 98,84% kế hoạch với tỷ lệ bao phủ đạt 95,58% dân số.

- Công tác phát triển nhà ở tiếp tục được quan tâm triển khai thông qua Chương trình phát triển nhà ở, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy các dự án nhà ở xã hội. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã thực hiện 724 căn nhà ở xã hội, đạt 38,17% kế hoạch.

- Văn hóa - Thể dục và thể thao

Lĩnh vực văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của thành phố. UBND thành phố đã tham mưu ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 14/4/2026 của Thành ủy về xây dựng và phát huy giá trị, chuẩn mực con người Cần Thơ trong thời kỳ mới; Đề án phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thương hiệu văn hóa Cần Thơ trong vùng đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan và tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được thực hiện phong phú, đa dạng, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Nhiều chương trình nghệ thuật, lễ hội, hoạt động văn hóa quy mô lớn được tổ chức thành công như chương trình nghệ thuật chào năm mới 2026, các hoạt động mừng Đảng - mừng Xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ lần thứ XIII và các sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng người Cần Thơ, xây dựng gia đình văn hóa và đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được duy trì và phát triển, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm thực hiện. Thành phố tiếp tục triển khai các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích lịch sử - văn hóa; lập hồ sơ xếp hạng, tu bổ nhiều di tích quan trọng; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn. Hệ thống bảo tàng, di tích lịch sử và công trình văn hóa tiếp tục phát huy hiệu quả; đồng thời, tổ chức nhiều cuộc triển lãm, trưng bày chuyên đề, hoạt động giáo dục truyền thống, góp phần quảng bá hình ảnh, văn hóa và lịch sử địa phương.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển mạnh. Ước 6 tháng đầu năm 2026, toàn thành phố có 1,44 triệu người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, đạt 86,87% kế hoạch; 24.187 hộ gia đình thể thao, đạt 94,42% kế hoạch; duy trì 3.560 câu lạc bộ thể dục thể thao các loại. Thành phố đã tổ chức 09 giải thể thao cấp thành phố với hơn 14.427 vận động viên tham dự, ước 46.000 lượt xem và cổ vũ; đồng thời, tích cực chuẩn bị các điều kiện tổ chức Đại hội Thể dục thể thao thành phố Cần Thơ lần thứ X năm 2026.

Thể thao thành tích cao tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố duy trì đào tạo, huấn luyện 20 môn thể thao thành tích cao; cử 138 huấn luyện viên, 763 vận động viên tham gia 46 giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế, đạt tổng cộng 409 huy chương các loại, gồm 113 huy chương vàng, 124 huy chương bạc và 172 huy chương đồng. Đăng cai tổ chức thành công 04 giải thể thao quốc gia, có 1.081 vận động viên tham dự, ước thu hút 16.000 lượt xem và cổ vũ²³.

- Thông tin và truyền thông

Cung cấp thông tin tuyên truyền cho các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương đóng trên địa bàn thành phố thực hiện tuyên truyền đầy đủ, chính xác, kịp thời; thực hiện theo dõi, tổng hợp thông tin trên báo chí có khoảng 10.400 tin bài viết về Cần Thơ, trong đó có khoảng 9.120 tin bài phản ánh các mặt tích cực.

Hệ thống thư điện tử và Hệ thống Hội nghị truyền hình vận hành ổn định. Thành phố duy trì vận hành ổn định Trung tâm dữ liệu với 779 máy chủ ảo; hệ thống thư điện tử với hơn 43.000 tài khoản; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng và giám sát vận hành 24/7. Đồng thời, triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng phủ sóng 5G, xây dựng các điểm phát sóng Wi-Fi công cộng và triển khai nền tảng IoT phục vụ phát triển đô thị thông minh.

²³ (1) Giải đua xe mô tô sân tròn cúp vô địch quốc gia năm 2026 tại thành phố Cần Thơ, tổ chức ngày 20/02/2026 tại sân vận động Cần Thơ, có 56 vận động viên (VĐV) tham dự, thu hút 4.500 người xem và cổ vũ; (2) Giải vô địch câu lạc bộ Judo quốc gia năm 2026 tại thành phố Cần Thơ, từ ngày 01 - 07/4/2026 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao thành phố Cần Thơ, có 500 VĐV tham dự, ước khoảng 4.000 lượt xem và cổ vũ; (3) Giải vô địch các câu lạc bộ Karate quốc gia khu vực miền Nam lần thứ V năm 2026, từ ngày 15 - 20/4/2026, tại Nhà thi đấu Đa năng thành phố Cần Thơ, có 466 VĐV tham dự, ước 4.000 lượt xem và cổ vũ; (4) Giải đua xe mô tô sân tròn cúp vô địch quốc gia năm 2026, ngày 30/4/2026 tại sân vận động Cần Thơ, có 59 VĐV tham dự, ước 3.500 VĐV lượt xem và cổ vũ.

- Công tác dân tộc - tôn giáo

Công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn thành phố tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 17/3/2026 thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026 và triển khai chính sách hỗ trợ người dạy tiếng, chữ Khmer và tiếng, chữ Hoa giai đoạn 2026 - 2030, góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào Khmer; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhân dịp Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2026, thành phố đã tổ chức họp mặt và tặng quà cho 500 cá nhân tiêu biểu là cán bộ, chiến sĩ, chức sắc, chức việc và người có uy tín trong đồng bào Khmer; thành lập 18 đoàn công tác đến thăm hỏi, chúc mừng 77 tổ chức và 76 cá nhân tiêu biểu, các chùa Phật giáo Nam tông Khmer, gia đình chính sách và người có công trong đồng bào Khmer. Đồng thời, tổ chức chương trình truyền hình trực tiếp mừng Tết Chôl Chnăm Thmây và trao quà cho học sinh dân tộc Khmer vượt khó học giỏi, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí hơn 3,6 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, thành phố phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và các cơ quan Trung ương tổ chức nhiều hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho đồng bào dân tộc Khmer, các vị chức sắc, sư sãi, người có uy tín và các cơ sở tôn giáo trên địa bàn. Qua đó góp phần động viên đồng bào dân tộc thiểu số phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

Công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được tăng cường; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân được bảo đảm theo quy định của pháp luật. Thành phố thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo, kịp thời hướng dẫn, giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tổ chức, cá nhân tôn giáo; đồng thời, tăng cường tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường.

Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được theo dõi, triển khai. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo được đẩy mạnh. Đến nay, 100% thủ tục hành chính lĩnh vực dân tộc, tôn giáo đủ điều kiện đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và các tổ chức tôn giáo trên địa bàn thành phố.

(8) Công tác quản lý và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai tiếp tục được tăng cường; thành phố tập trung rà soát, cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định. Việc quản lý tài nguyên gắn với yêu cầu phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực. Thành phố đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; tăng cường quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải y tế; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân. Các chỉ tiêu môi trường tiếp tục được quan tâm thực hiện, phấn đấu duy trì 100% cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt trên 95%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tối thiểu 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, hạn hán và xâm nhập mặn được triển khai chủ động. Ngành chức năng thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, thủy văn; xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển. Đối với sản xuất nông nghiệp, thành phố đã chủ động vận hành các công trình thủy lợi, đóng cống điều tiết nước, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai giải pháp phòng, chống hạn mặn mùa khô năm 2026.

Song song đó, thành phố tiếp tục triển khai các hoạt động phát triển rừng và nâng cao độ che phủ cây xanh. Trong 6 tháng đầu năm 2026, ước thực hiện trồng mới 1,54 ha rừng phòng hộ; 321 ha rừng sản xuất; chăm sóc 376 ha rừng; trồng khoảng 999 nghìn cây phân tán; đồng thời, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tết trồng cây và các chương trình trồng rừng ngập mặn.

Công tác bảo đảm cấp nước sạch tiếp tục được quan tâm thực hiện, nhất là tại khu vực nông thôn và các địa bàn chịu ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn. Đến nay, tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch đạt 82,93%, thành phố tiếp tục triển khai các giải pháp đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp nước tập trung, mở rộng mạng lưới cấp nước, hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách tiếp cận nước sạch, tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch đạt 82,97%, phần đầu cuối năm, tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được cung cấp nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn 83,13%.

(9) Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Hoạt động thanh tra tiếp tục được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã triển khai thực hiện 29 cuộc thanh tra²⁴ (trong đó: kỳ trước chuyển sang 14 cuộc, triển khai trong kỳ 15 cuộc) và 06 cuộc kiểm tra. Qua thanh tra, phát hiện vi phạm với tổng số tiền 37,38 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 31,86 tỷ đồng, kiến nghị xử lý khác 5,519 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 58 tập thể, 206 cá nhân; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra 03 vụ. Đồng thời, đã tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện 84 kết luận thanh tra (trong đó kỳ trước chuyển sang 73 kết luận); kết quả đã thực hiện hoàn thành 18 kết luận thanh tra (đạt 21,42%), đã thu hồi nộp về ngân sách nhà nước 28,589 tỷ đồng, xử lý khác về kinh tế 441,815 triệu đồng; kiểm điểm trách nhiệm 04 tập thể, 96 cá nhân và chuyển cơ quan điều tra 03 vụ. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Các cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết 202/331 vụ việc khiếu nại²⁵ và 33/34 vụ việc tố cáo²⁶.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh với 371 lớp, cuộc tuyên truyền cho 25.739 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; đồng thời, ban hành mới 266 văn bản, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ 40 văn bản nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh với 371 lớp, cuộc tuyên truyền cho 25.739 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; đồng thời, ban hành mới 266 văn bản, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ 40 văn bản nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng. Thực hiện tốt công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định, chỉ đạo ngành thanh tra tiếp nhận 3.319 bản kê khai tài sản, thu nhập²⁷; tổ chức bốc thăm lựa chọn ngẫu nhiên người được chọn xác minh tài sản, thu nhập năm 2026 với 79 trường hợp, đã triển khai quyết định, tổ chức xác minh tài sản, thu nhập (đợt 01) đối với 40 trường hợp, đã ban hành 39/40 kết luận xác minh.

(10) Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh

²⁴ Gồm 25 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 04 cuộc thanh tra đột xuất.

²⁵ Trong đó: ban hành quyết định giải quyết khiếu nại 136 vụ việc (36 vụ việc khiếu nại đúng, 21 vụ việc khiếu nại đúng một phần; 79 vụ việc khiếu nại sai); rút đơn, đình chỉ giải quyết khiếu nại 33 vụ việc; không thụ lý giải quyết khiếu nại 33 vụ việc.

²⁶ Trong đó: ban hành kết luận nội dung tố cáo 11 vụ việc (02 vụ việc tố cáo đúng, 02 vụ việc tố cáo có đúng có sai, 07 vụ việc tố cáo sai); rút đơn tố cáo 10 vụ việc; không thụ lý tố cáo 12 vụ việc.

²⁷ Gồm 2.758 bản kê khai hằng năm, 174 bản kê khai lần đầu và 387 bản kê khai bổ sung.

Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Quốc phòng về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức huấn luyện, luyện tập, diễn tập và phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tổ chức luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu, phòng chống cháy nổ, bảo vệ cơ quan, đơn vị và mục tiêu trọng yếu với 1.760 cuộc, hơn 48.600 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia; tổ chức huấn luyện các đối tượng đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Công tác xây dựng lực lượng thường trực, dự bị động viên và dân quân tự vệ tiếp tục được quan tâm, bảo đảm chỉ tiêu theo kế hoạch; theo đó, lực lượng dự bị động viên đạt 99,92% chỉ tiêu; lực lượng dân quân tự vệ đạt 0,96% dân số, tỷ lệ đảng viên đạt 16,02%; tiếp tục giữ vững 97 xã, phường trọng điểm về quốc phòng. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2026 với 5.131 công dân nhập ngũ; đồng thời tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho 28.022 công dân tuổi 17.

Thành phố tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; tổ chức rà soát, quản lý chặt chẽ đất quốc phòng, quy hoạch các công trình quốc phòng. Công tác phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được triển khai chủ động, huy động 2.016 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia khắc phục 84 vụ thiên tai, hỏa hoạn và 02 đợt xâm nhập mặn, giúp người dân di dời tài sản, ổn định cuộc sống. Các hoạt động Tết Quân - Dân, Tết Quân - Dân mừng Chôl Chnăm Thmây, Ngày hội Biên phòng toàn dân, công tác đền ơn đáp nghĩa và chính sách hậu phương quân đội được triển khai hiệu quả với tổng kinh phí trên 139 tỷ đồng, góp phần củng cố thể trận lòng dân và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được thực hiện quyết liệt. Về tội phạm về trật tự xã hội: phát hiện 903 vụ, giảm 29,29% so với cùng kỳ; đã triệt xóa 484 điểm đánh bạc, xử lý 2.518 đối tượng. Công tác đấu tranh với tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế, tham nhũng và vi phạm pháp luật về môi trường tiếp tục được tăng cường; phát hiện, xử lý 573 vụ ma túy, bắt giữ 1.254 đối tượng, thu giữ trên 38,7 kg ma túy các loại; phát hiện 191 vụ vi phạm về kinh tế, tham nhũng và 254 vụ vi phạm pháp luật về môi trường.

Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tiếp tục được tăng cường. Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm; tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí; lũy kế 6 tháng đầu năm 2026: xảy ra 201 vụ, làm chết 172 người, bị thương 75 người; số vụ giảm 42,4%, số người chết giảm 11,79% và số người bị thương giảm 69,93% so với cùng kỳ. Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và ý thức phòng ngừa trong Nhân dân. Lực lượng chức năng đã tổ chức 2.424 cuộc tuyên truyền với 41.674 lượt người tham dự, vận động 6.705 cơ sở, hộ dân ký cam kết bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy. Công tác kiểm tra, hướng dẫn an toàn phòng cháy, chữa cháy được tăng cường; đã kiểm tra 1.545 cơ sở, xây dựng và phê duyệt 1.309 phương án chữa cháy, 32 phương án cứu nạn, cứu hộ và tổ chức thực tập 84 phương án chữa cháy. Trên địa bàn xảy ra 18 vụ cháy, làm bị thương 01 người, thiệt hại tài sản khoảng 14,033 tỷ đồng; lực lượng chức năng đã kịp thời triển khai các biện pháp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố, phát huy hiệu quả; duy trì hoạt động của 1.890 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với 6.341 thành viên tham gia giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

- Hoạt động đối ngoại

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai chủ động, toàn diện và đi vào chiều sâu, góp phần mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Thành phố tập trung triển khai các nhiệm vụ đối ngoại theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2021 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong hình mới, Chương trình công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế năm 2026; tăng cường kết nối, hợp tác với các địa phương, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, giáo dục, khoa học công nghệ, phát triển đô thị và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã tiếp và làm việc với 421 đoàn khách quốc tế, với 2.854 lượt khách nước ngoài, tăng 118 đoàn và 1.075 lượt khách so với cùng kỳ năm 2025; tiếp nhận và xử lý 48 hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%; đồng thời thống nhất cho 34 đơn vị tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố.

Công tác hợp tác quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Thành phố đã ký kết 03 biên bản ghi nhớ hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài. Công tác quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và người Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện hiệu quả. Thành phố đã phối hợp xử lý thủ tục liên quan đến 202 tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn; giải quyết 85 vụ việc lãnh sự và bảo hộ công dân,

tăng 76 vụ việc so với cùng kỳ. Hoạt động thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa tiếp tục được tăng cường thông qua các chương trình giao lưu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của thành phố đến các đối tác quốc tế, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của thành phố trong quá trình hội nhập quốc tế.

b) Đánh giá công tác tham mưu, đề xuất giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, xử lý những vấn đề quan trọng, cấp bách

Đối với các nhiệm vụ cụ thể Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao thành phố Cần Thơ, UBND thành phố luôn rà soát đôn đốc và có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành theo dõi, cập nhật tiến độ triển khai thực hiện, nhất là các Nghị quyết Trung ương.

Quán triệt Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, HĐND thành phố, UBND thành phố đã ban hành các Chương trình, Kế hoạch và nhiều văn bản để cụ thể hóa trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026. Mặc dù thành phố phải triển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ quan trọng như vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương mới của Trung ương, thành phố đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

Thực hiện Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thành phố Cần Thơ được giao 02 Đề án, tiến độ cụ thể như sau:

(1) Đề án điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ tại Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

Thực hiện Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó, thành phố Cần Thơ được giao sẽ trình Đề án điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ tại Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội trong tháng 3 năm 2026.

Tuy nhiên, để bảo đảm việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, UBND thành phố đã báo cáo Văn phòng Chính phủ²⁸ xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cho phép thành phố Cần Thơ trình đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ thay thế Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

²⁸ Tại Công văn số 999/UBND-TH ngày 28/02/2026 và Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 16/3/2026 của UBND thành phố.

Ngày 31/3/2026, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2764/VPCP-QHĐP, truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, UBND thành phố Cần Thơ và các Bộ, cơ quan liên quan đánh giá, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15, trong đó chỉ rõ các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết để đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể đối với thành phố Cần Thơ theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 59-NQ/TW.

Trên cơ sở đó, UBND thành phố đã có Báo cáo số 142/BC-UBND ngày 14/5/2026 về tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ trình Bộ Tài chính và Bộ Tài chính đã có Công văn số 6800/BTC-KTĐP ngày 25/5/2026 về xin ý kiến Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ gửi đến các Bộ, ngành có liên quan.

UBND thành phố sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương để thực hiện trình tự thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ thay thế Nghị quyết số 45/2022/QH15 theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

(2) Đề án thành lập khu kinh tế Trần Đề

UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương phối hợp đơn vị tư vấn rà soát ranh giới, điều chỉnh đề cương và dự toán theo Quy hoạch thành phố Cần Thơ đã được phê duyệt điều chỉnh.

c) Đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ

- Đối với các nhiệm vụ cụ thể Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao

UBND thành phố luôn rà soát đôn đốc và có văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành theo dõi, cập nhật tiến độ triển khai thực hiện. Kịp thời báo cáo cập nhật các nhiệm vụ liên tục lên hệ thống theo quy định: Từ đầu năm đến ngày 25/6/2026, UBND thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 118 nhiệm vụ, trong đó đã hoàn thành 50 nhiệm vụ (đạt 42,37%), 68 nhiệm vụ đang tiếp tục triển khai thực hiện (chiếm 57,63%); các nhiệm vụ được cập nhật liên tục, đầy đủ trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu của Văn phòng Chính phủ theo quy định (*Đính kèm Phụ lục I*). Bên cạnh đó, UBND thành phố luôn giữ mối liên hệ với cơ quan Trung ương và thường xuyên nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhờ đó các nhiệm vụ được triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả và kiểm soát chặt chẽ tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. UBND thành phố luôn bám sát Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình công tác hằng tháng, quý; Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các buổi làm việc.

- Chế độ thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương và báo cáo chuyên đề, đột xuất gửi về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Thành ủy và HĐND thành phố. Đối với những vấn đề quan trọng, liên quan đến địa phương, UBND thành phố kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tham khảo ý kiến của các bộ, ngành Trung ương; đồng thời, qua thực tiễn trong chỉ đạo, điều hành có những vấn đề mới phát sinh, thành phố đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung chủ trương, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Nhiệm vụ chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố được cập nhật, theo dõi tiến độ và kịp thời đôn đốc thực hiện; việc tiếp nhận phản ánh của Nhân dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp qua nhiều kênh đa dạng và cơ bản được giải đáp thỏa đáng; thực hiện giao, nhận văn bản liên thông trong chỉ đạo từ cấp Chính phủ, bộ, ngành Trung ương đến UBND thành phố và UBND thành phố đến các cơ quan chuyên môn và địa phương; thực hiện phòng họp không giấy tờ các phiên họp UBND thành phố; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hiệu quả họp trực tuyến thông suốt đến cấp xã; duy trì thông tin về tình hình kinh tế - xã hội với các địa phương liên kết, hợp tác với thành phố và hợp tác hội nhập quốc tế.

2. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, kịp thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo đúng chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật. Các chủ trương, giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn bám sát diễn biến tình hình trong nước và quốc tế, phù hợp với yêu cầu thực tiễn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo cơ sở để các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Các nghị quyết của Chính phủ được ban hành kịp thời, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và phân công cụ thể trách nhiệm đối với từng bộ, ngành, địa phương. Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành tăng cường thường xuyên, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, kịp thời, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, hiệu quả thực thi công vụ và chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ; BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Tăng trưởng kinh tế tiếp tục được duy trì nhưng đạt thấp so với kịch bản và chưa có sự tăng trưởng đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực và địa bàn. Một số chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, giải ngân vốn đầu tư công vẫn chưa đạt tiến độ, còn nhiều khó khăn, thách thức cần tập trung chỉ đạo quyết liệt trong 6 tháng cuối năm 2026 để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết HĐND thành phố giao.

Các ngành sản xuất, kinh doanh vẫn chịu tác động từ biến động của thị trường thế giới, chi phí đầu vào tăng, sức mua phục hồi chậm và các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế. Hoạt động của một bộ phận doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp nhiều khó khăn; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể vẫn ở mức cao, phản ánh sức chống chịu và năng lực cạnh tranh của khu vực doanh nghiệp còn hạn chế.

Công tác đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều khó khăn, vướng mắc; nguồn vật liệu xây dựng, thủ tục đầu tư và công tác phối hợp thực hiện nội dung trường hợp chưa thật sự đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố.

Việc huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, nhất là trong lĩnh vực hạ tầng, giáo dục, y tế, môi trường và nhà ở xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Công tác hoàn thiện hệ thống quy hoạch sau sắp xếp đơn vị hành chính còn khối lượng công việc lớn, nhất là việc rà soát, cập nhật quy hoạch đô thị, nông thôn và quy hoạch chung cấp xã; việc cụ thể hóa quy hoạch thành các chương trình, dự án và huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch cần thêm thời gian. Hiệu quả khai thác nguồn lực từ đất đai, tài sản công và các cơ chế, chính sách đặc thù chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của thành phố. Công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, hành lang an toàn giao thông, hành lang sông rạch, vỉa hè tại một số địa bàn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh vi phạm.

Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh tuy đạt kết quả bước đầu nhưng chưa tạo được sự đột phá mạnh mẽ trong năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, liên kết giữa doanh nghiệp với các viện, trường và hoạt động thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

Liên kết vùng, liên kết ngành và liên kết chuỗi giá trị trong một số lĩnh vực chưa thật sự chặt chẽ; vai trò trung tâm động lực vùng của thành phố trên một số lĩnh vực chưa được phát huy đầy đủ.

Tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, ô nhiễm môi trường cục bộ và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân. Một số vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình đô thị hóa và bảo đảm an sinh xã hội cần tiếp tục được quan tâm giải quyết.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

Tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh thương mại, xu hướng bảo hộ, biến động giá nguyên liệu đầu vào, chi phí logistics và nhu cầu tiêu dùng của các thị trường xuất khẩu chưa phục hồi hoàn toàn đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức lại bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp phát sinh nhiều nhiệm vụ mới, trong khi hệ thống cơ chế, chính sách và các quy định hướng dẫn ở một số lĩnh vực còn trong quá trình hoàn thiện. Biến đổi khí hậu, thiên tai, sạt lở, xâm nhập mặn, dịch bệnh và các yếu tố bất lợi của thời tiết tiếp tục tác động đến sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân.

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa thật sự quyết liệt; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong xử lý một số công việc liên ngành còn chưa chặt chẽ, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Năng lực tham mưu, dự báo, phân tích chính sách ở một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển; việc chủ động đề xuất các giải pháp đột phá để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế và các cơ chế, chính sách mới của Trung ương còn hạn chế.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tuy đạt kết quả tích cực nhưng chưa đồng đều giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị. Vẫn còn trường hợp một số ít cơ quan, đơn vị còn tâm lý thận trọng trong xử lý công việc, dẫn đến tiến độ giải quyết một số nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc huy động, khai thác và sử dụng các nguồn lực phát triển, nhất là nguồn lực đất đai, tài sản công, nguồn lực xã hội hóa và nguồn lực khoa học công nghệ còn chưa tương xứng với tiềm năng; công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và triển khai một số dự án trọng điểm còn chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn lực và tốc độ phát triển chung của thành phố.

2. Bài học kinh nghiệm

Trong công tác chỉ đạo, điều hành phải luôn bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; quán triệt, chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trong triển khai thực hiện cần xác định và lựa chọn đúng vấn đề trọng tâm, trọng điểm, thứ tự ưu tiên và nhân rộng các mô hình triển khai thực hiện có hiệu quả. Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch và đề án cụ thể, có tính khả thi, có lộ trình phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

Tuân thủ thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và phát huy hiệu lực, hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ và Quy chế làm việc của UBND thành phố; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, không chủ quan, nóng vội, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh; công tác chỉ đạo, điều hành phải thống nhất, đồng bộ, có xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá, kịp thời đề ra những giải pháp để tập trung chỉ đạo thực hiện tạo hiệu quả cao.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao phải quan tâm chăm lo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc; qua đó củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội và phát huy sự ủng hộ, tham gia của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; đồng thời, nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô địa phương

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy và HĐND thành phố về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh đã đề ra; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tổ chức thực hiện hiệu quả kịch bản tăng trưởng kinh tế; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 10 - 10,5% theo kế hoạch đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng, thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, phát triển doanh nghiệp, xuất khẩu, du lịch và thu hút đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, giá cả, cung cầu hàng hóa; thực hiện hiệu quả các giải pháp bình ổn thị trường, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, an ninh lương thực, an ninh năng lượng; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và các tình huống ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.

Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và phối hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành cơ chế, chính sách mới mang tính đặc thù, đột phá, tạo động lực cho thành phố phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (thay thế Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ).

2. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và huy động các nguồn lực cho phát triển

Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài sản công, tài nguyên; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thuế và quản lý chặt chẽ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn.

Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, các công trình, dự án động lực, lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, khoa học công nghệ và chuyển đổi số; thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, quy hoạch, đất đai, thủ tục đầu tư và nguồn vật liệu xây dựng, nhất là đối với các công trình, dự án trọng điểm. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao.

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển; triển khai hiệu quả Danh mục dự án mời gọi đầu tư của thành phố; phát huy hiệu quả quỹ đất, tài sản công và các nguồn lực sau sắp xếp đơn vị hành chính. Tăng cường hợp tác công tư (PPP), thu hút nguồn vốn ODA, FDI và các nguồn lực xã hội hóa; khai thác hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, logistics và du lịch; nâng cao năng lực xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế

Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực gắn với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu; nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất công nghiệp; đẩy nhanh phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch, quan tâm công tác kết nối giao thông, xử lý nước thải và các điều kiện hạ tầng thiết yếu; thu hút các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng và công nghệ cao; tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của thành phố.

Phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, logistics theo hướng hiện đại; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kích cầu tiêu dùng và mở rộng thị trường xuất khẩu; phát huy vai trò trung tâm thương mại, dịch vụ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long; nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống logistics, cảng biển, cảng thủy nội địa và hạ tầng kết nối vùng.

Đẩy mạnh phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, bền vững; nhanh chóng hoàn thiện, triển khai nhóm giải pháp cụ thể cho ngành du lịch gắn với Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 29/4/2026 của Thành ủy; nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch đặc trưng, tăng cường liên kết phát triển du lịch trong và ngoài vùng, đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến và chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng và đối tác thương mại; khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh gắn với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

4. Thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công; tăng cường đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và nhà đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án có giá trị gia tăng cao, tạo động lực tăng trưởng mới cho thành phố.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước; đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; rà soát, khai thác hiệu quả quỹ đất, tài sản công và các nguồn lực nhà nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác quy hoạch; nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển đô thị và nhà ở

Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh, rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch cấp xã sau sắp xếp; đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và định hướng phát triển của thành phố sau hợp nhất; nâng cao chất lượng quản lý quy hoạch, đất đai; đẩy nhanh xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với dữ liệu quy hoạch, công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, tạo cơ sở quản lý không gian phát triển mới, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả đất đai, tài sản công; tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, chủ động chuẩn bị quỹ đất, quỹ tái định cư phục vụ các dự án trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng giao thông, khu đô thị, khu dân cư, nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các công trình hạ tầng trọng điểm của thành phố.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực triển khai quy hoạch đã được duyệt; ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, cây xanh, bãi đỗ xe và các thiết chế đô thị thiết yếu; gắn xây dựng đô thị thông minh với yêu cầu nâng cao năng lực quản trị đô thị và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sạt lở, xâm nhập mặn; đẩy mạnh phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Đồng thời, đẩy nhanh công tác lập, điều chỉnh, phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở của thành phố sau sáp nhập; có giải pháp đồng bộ, quyết liệt tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và các dự án nhà ở thương mại đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, góp phần đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân và người lao động trên địa bàn thành phố.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số và nâng cao hiệu quả quản trị đô thị thông minh

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực tăng trưởng mới; tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và các ngành công nghiệp công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu và đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khoa học công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo.

Phát triển đồng bộ hạ tầng số, dữ liệu số và các nền tảng dùng chung; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; ứng dụng hiệu quả công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, hệ thống thông tin địa lý và các nền tảng dùng chung trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản trị đô thị hiện đại.

7. Tăng cường liên kết vùng, mở rộng hợp tác đối ngoại, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển

Phát huy vai trò trung tâm động lực của thành phố Cần Thơ trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác với các bộ, ngành, địa phương trong phát triển hạ tầng, logistics, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và chuỗi giá trị sản xuất, kinh doanh.

Triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, các địa phương trong và ngoài vùng; tăng cường liên kết trong các lĩnh vực quy hoạch, giao thông, thương mại, du lịch, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tác và chuỗi cung ứng; nâng cao năng lực hội nhập, sức cạnh tranh và khả năng thích ứng trước những biến động của kinh tế thế giới.

8. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, lao động, việc làm; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, dân tộc và tôn giáo

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học 2026 - 2027; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp đơn vị hành chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động và doanh nghiệp.

Củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực cho các Trạm Y tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành y tế; triển khai hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử, Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; thực hiện tốt công tác khám sức khỏe định kỳ cho người dân. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, sớm đưa vào sử dụng Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực được, an toàn thực phẩm.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm, đào tạo nghề và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”.

Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Chương trình phát triển thanh niên thành phố giai đoạn 2026 - 2030; phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Quan tâm chăm lo người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người tâm thần, đối tượng bảo trợ xã hội và các nhóm yếu thế; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao và công trình thể thao trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong các hoạt động an sinh xã hội, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực công.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, ổn định, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

10. củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chủ động nắm chắc tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an ninh kinh tế; kịp thời xử lý các yếu tố tiềm ẩn gây mất ổn định.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị. Bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng; giữ vững môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Trên đây là Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026; UBND thành phố Cần Thơ kính báo cáo Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy UBND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Thành viên UBND thành phố;
- VP.UBND thành phố (2, 3A);
- Lưu: VT, QTP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2026
của UBND thành phố Cần Thơ)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ giao tại văn bản không mật	Nhiệm vụ giao tại văn bản mật	Số nhiệm vụ đã hoàn thành		Số nhiệm vụ chưa hoàn thành	
			Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
(1) = (2)+(3)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
118	118	0	50	0	68	0

II. CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN CHƯA HOÀN THÀNH GIAO TẠI VĂN BẢN KHÔNG MẬT (gồm cả nhiệm vụ giao tại văn bản quy phạm pháp luật)

STT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Thời hạn thực hiện	Giải trình nguyên nhân/kiến nghị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng số	0	0	0	0

III. CHI TIẾT NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TẠI VĂN BẢN MẬT QUÁ HẠN CHƯA HOÀN THÀNH

STT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Tình hình thực hiện			
			Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Đúng hạn (Văn bản trình)	Quá hạn (Văn bản trình)	Trong hạn	Quá hạn (Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Tổng số	0	0	0	0	0	0